

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 459/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2020, giữa:

*** Nguyên đơn:** Bà **Huỳnh Hứa Ánh T**, sinh năm 1985.

ĐKTT: 69/3 đường H, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

*** Bị đơn:** Ông **Ngô Hoàng N**, sinh năm 1986.

ĐKTT: 69/3 đường H, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 9 năm 2020,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà **Huỳnh Hứa Ánh T** và ông **Ngô Hoàng N**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Huỳnh Hứa Ánh T và ông Ngô Hoàng N thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Giao cháu Ngô Hoàng A (nam), sinh ngày 19/8/2014 cho bà Huỳnh Hứa Ánh T trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông N tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 3.000.000đồng/tháng (*Ba triệu đồng*).

Thời gian và hình thức cấp dưỡng: Thỏa thuận, ông N sẽ gửi trực tiếp số tiền 3.000.000đồng cho bà T vào ngày 06 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 06/10/2020 cho đến khi cháu Hoàng A đủ 18 tuổi.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông N theo luật định, không ai có quyền ngăn cản.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Ông bà thống nhất khai không có nên không đặt ra xem xét.

- *Về án phí*:

+ Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà T và ông N mỗi người chịu 75.000 đồng.

+ Về án phí cấp dưỡng: Ông N phải nộp 150.000đồng.

Bà T tự nguyện nộp thay cho ông N (án phí hôn nhân sơ thẩm + án phí cấp dưỡng) 225.000đồng, chuyển tiền tạm ứng án phí mà bà T đã nộp theo Biên lai thu số 002833 ngày 20/7/2020 thành án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các Đương sự;
- VKSND Q.N;
- UBND phường A;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Đặng Thị Huệ